

(Đây là bài viết của Alexander Vuving đăng trên BBC, rất đáng để suy nghĩ! Nguồn: BBC)

Ai sẽ ngừng chiến tranh hàng xóm khi họ trong một thế giới vô chính phủ cũng phải canh cánh câu hỏi: Khi nào thì anh ta có thể đánh mình, và làm sao để mình không bị anh ta đánh?



Đây cũng là một câu hỏi thường trực cho các chính sách quốc phòng và ngoại giao của Việt Nam, và anh hàng xóm khi họ của Việt Nam là Trung Quốc.

Quy luật lịch sử

Khi nào thì Trung Quốc có thể đánh Việt Nam? Thông thường lại không thể nói trước được, nhưng nếu chúng ta cho thấy có quy luật thì có nhiều khả năng quy luật đó sẽ tiếp tục ảnh hưởng trong tương lai.

Lịch sử từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời có ba lần lớn và một số lần nhỏ hơn Trung Quốc ra quân đánh Việt Nam.

Lần thứ nhất năm 1974, Trung Quốc chiếm quần đảo Hoàng Sa từ tay Việt Nam Cộng hòa.

Lần thứ hai năm 1979, Trung Quốc tiến công toàn tuyến biên giới trên bộ, vào sâu nhiều khu vực cây số, phá hủy các sở văn hóa, rồi rút về sau đúng một tháng.

Lần thứ ba năm 1988, Trung Quốc chiếm 6 bãi đá trong vùng lân cận các đảo do Việt Nam kiểm soát ở quần đảo Trường Sa, riêng về đảo ngấn chiếm đá Gạc Ma (Johnson South Reef) bắn cháy ba tàu vận tải và giết khoảng 70 thương binh của Hải quân Việt Nam.

Những lần đánh nhỏ hơn bao gồm các cuộc tấn công biên giới sau cuộc chiếm 1979, liên tục cho đến năm 1988. Trong thời gian này, Trung Quốc đã chiếm đảo có mặt số điểm cao chiếm lĩnh các biên giới như các huyện Vạn Xuyên, Yên Minh (tỉnh Hà Giang) và Cao Lỗ, Trảng Dĩnh (tỉnh Lạng Sơn).

Các cuộc lớn chiếm này dường như đã được hợp pháp hóa bởi Hiệp ước biên giới trên bộ năm 1999.

Ngoài ra, trên quần đảo Trường Sa sau năm 1988, Trung Quốc đã chiếm thêm các bãi đá ngầm và trí đóng quân của Việt Nam như Ấn Độ (Eldad Reef) và Đá Ba Đồi (Whitson Reef) vào các năm 1990, 1992, và sau đó chiếm đá Vành Khăn (Mischief Reef) ở gần Philippin năm 1995.

Thế và Thế

Tuy nhiên lịch của Trung Hoa được biết coi trọng chế Thế và chế Thế. Các cuộc tấn công Việt Nam cho thấy có một quy luật khá nhất quán trong việc Trung Quốc chấp hành vào lúc thời cơ đi lên và thời cơ đi xuống đi xuống để tung quân ra đánh.

Thời điểm tháng 1-1974, Trung Quốc đánh Hoàng Sa đang do Việt Nam Cộng hòa kiểm soát là sau khi Mặt cam kết chấm dứt can thiệp quân sự ở Việt Nam (Hiệp định Paris tháng 1-1973) và Quốc hội Mặt Chính phủ can thiệp trở lại (Tu chính án Case-Church tháng 6-1973), tỏ ra một kho tàng truyền quy định ở khu vực và khi nào cho Việt Nam Cộng hòa chấp hành không nên ngừng tay.

Việt Nam làm gì để tị nạn

Tác Giả: Alexander Vuving - BBC News

Thứ Tư: 01 Tháng 4 Năm 2009 01:09

Trong khi đó thì cả Trung Quốc đang dâng lên với việc Bắc Kinh trở thành một thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc (tháng 10-1971) và tiếp đưa vào khu vực hai siêu cường (Liên Xô và Mỹ) trở thành đối tác của Mỹ (với Thông cáo chung Thượng Hải tháng 2-1972).

Trung Quốc tị nạn công Việt Nam năm 1979 là để trả đũa Việt Nam đưa quân vào Campuchia nhưng cũng là khi thì cả Việt Nam đi xuống trong khi thì cả Trung Quốc đi lên.

Một tháng sau khi Việt Nam và Liên Xô ký liên minh quân sự (tháng 11-1978) thì Trung Quốc và Mỹ cũng tuyên bố lập quan hệ ngoại giao. Đồng thời, Việt Nam đang bị thế gọng ngoài phe Liên Xô tẩy chay vì chính đóng Campuchia nên thì cả Việt Nam đang xuống rồi thì phải.

Các cuộc tị nạn công của Trung Quốc dọc biên giới trong các năm từ 1980 đến 1988 diễn ra trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục bị bao vây cô lập với thế giới bên ngoài trong khi Liên Xô, chính đưa ra chủ yếu của Việt Nam, cũng bị cô lập trên trường quốc tế (do đưa quân vào Afghanistan) và, cùng với những khó khăn kinh tế, phải đi vào giai đoạn hòa hoãn và thả hàng loạt người Trung Quốc cũng như phương Tây.

Hai nước Việt Trung đã quyết định xong về biên giới trên bộ



Chỉ n d ch chỉ m m t ph n Tr ng Sa năm 1988 c a Trung Qu c kh i s t năm 1986, khi Liên Xô chuyển sang nh ng b chỉ n l c v i ph ng Tây và Trung Qu c, đ ng th i r c r ch rút lui nh h ng kh i Đông Nam Á cũng nh toàn th gi i.

Bài nói t i Vladivostok c a lãnh t Liên Xô Gorbachov ngày 28-7-1986 t ý Liên Xô s n sàng ch p nh n các đ u ki n Trung Qu c đ a ra đ bình th ng hóa quan h Xô-Trung (Liên Xô rút quân kh i Afghanistan và gi m căng th ng ở biên gi i Xô-Trung, Việt Nam rút quân kh i Campuchia) đánh d u s thay đ i chỉ n l c trong chính sách c a Liên Xô ở châu Á, đ ng th i cũng là ch d u cho th y th c a Liên Xô đi xu ng và th c a Trung Qu c đi lên.

Trong các năm sau, v i c Liên Xô rút lui trong khi M không tr m vào đ th c s t o ra m t kho ng tr ng quy n l c ở khu v c.

Trong khi y Việt Nam v n bám vào Liên Xô mà không phá đ c th b cô lập. M t ngh quy t m t c a B Chính tr Đ ng C ng s n Việt Nam đ u ch nh c b n chỉ n l c đ i ngo i t đ a vào Liên Xô sang "đa ph ng hóa" ch đ c thông qua vào tháng 5-1988, hai tháng sau v đ ng đ o qu n đ o Tr ng Sa.

Xung đ t biên gi i gi a Trung Qu c và Việt Nam giai đo n 1980-1988 có th coi là d ch n c a cu c chỉ n năm 1979. Các cu c chỉ m đ o ở Tr ng Sa th i k 1990-1992 cũng có th coi là d ch n c a chỉ n d ch năm 1988.

Th i k 1980-1988, Việt Nam ti p t c b bao vây cô lập trong khi Liên Xô, ch d a ch y u c a Việt Nam, đi vào giai đo n hòa hoãn và th a hi p v i Trung Qu c.

Th i k 1990-1992, tuy là nh ng năm Trung Qu c b ph ng Tây cô lập ph n nào sau v Thiên An Môn, cũng l i là nh ng năm Việt Nam m t h n ch d a ở Liên Xô và các n c Đông Âu trong khi v n ch a đ c nh n vào ASEAN và ch a bình th ng hóa quan h đ c v i M .

Việt Nam làm gì?

Hiện nay Việt Nam có thể làm gì để Trung Quốc không đánh? Lý thuyết quan hệ quốc tế gợi ý năm phương pháp chính: 1) cùng chung một nhà, 2) rằng buôn bán ngà voi ích, 3) rằng buôn bán ngà voi, 4) răn đe quân sự, 5) răn đe ngoại giao.

Phương pháp "cùng chung một nhà" xem ra không nên vì ít nhất ba lý do. Thứ nhất, Trung Quốc rất thiêu cảm tình với Việt Nam và kinh nghiệm quan hệ với Việt Nam khiến Trung Quốc tin rằng Việt Nam hay tráo trở. Các cuộc thăm dò dư luận ở Trung Quốc cho thấy Việt Nam cùng với Mỹ và Nhật Bản là ba nước bị người Trung Quốc ghét nhất trên thế giới. Thứ hai, Trung Quốc chỉ coi Việt Nam là đồng chí chứ không phải đồng minh. Thứ ba, lịch sử cho thấy quan hệ "gần bó như môi với răng" giữa Hà Nội và Bắc Kinh vẫn không ngăn được Trung Quốc chiếm quyền ở Hoàng Sa, nắm tay trên ngà voi "đồng chí anh em" Bắc Việt.



Phương pháp "rằng buôn bán ngà voi ích" sẽ không ngăn được Trung Quốc đánh ở Biển Đông vì lợi ích của Trung Quốc ở Biển Đông có vị trí rất cao trong chiến lược lớn của Trung Quốc. Biển Đông là yếu tố then chốt tiếp tế và nhiên liệu cho Trung Quốc tại Trung Đông, châu Âu, châu Phi, Nam Á và Đông Nam Á, với 2/3 lượng dầu khí nhập khẩu và 4/5 lượng hàng hóa nhập khẩu của Trung Quốc đi qua.

Biển Đông cũng là bàn đạp để khống chế Đông Nam Á, một khu vực mà nếu Trung Quốc khống chế được thì sẽ có thể quy phục được Nhật Bản và trung lập hóa cả Mỹ lẫn Ấn Độ, còn nếu Trung Quốc không khống chế được thì sẽ không thể ngồi lên đầu và đồng đầu châu Á. Trung Quốc không có lợi ích nào ở Việt Nam, kể cả trong hiện tại lẫn trong tương lai, nên họ không lợi ích ở Biển Đông để Trung Quốc phải đánh đi.

Pháp pháp "ràng buộc bằng thủ tục" càng khó ngăn cản Trung Quốc ra tay khi cần thiết vì Trung Quốc cũng như các nước lớn khác chủ trương thủ tục quốc tế nếu thủ tục pháp lý phức tạp lợi ích chính trị của họ. Trong trường hợp lợi ích chính trị của họ đòi hỏi làm khác đi, họ sẽ có cách gì thích thủ tục quốc tế theo kiểu riêng để biện minh cho hành động của mình.

Trung Quốc đã làm như thế khi xâm lăng Việt Nam năm 1979, nói rằng để trừng phạt Việt Nam xâm lăng Campuchia. Đây không phải là để đi tìm riêng của Trung Quốc mà các nước lớn đều như vậy. Mỹ và pháp pháp Tây đánh Nam Tư rồi tách Kosovo ra khỏi nước này hay Nga đánh Gruzia rồi tách Nam Ossetia và Abkhazia ra khỏi nước này đều nói là dựa trên luật pháp và thủ tục quốc tế nhưng đó là luật pháp và thủ tục quốc tế theo cách gì thích riêng của họ.

Ai Chi Lăng là di tích lịch sử nhắc lại trận quân Lê Lợi chém Liễu Thăng hồi thế kỷ 15

Pháp pháp "răn đe quân sự" không phải là cách mà Việt Nam có thể làm với Trung Quốc trong lúc này vì Việt Nam không có vũ khí hạt nhân để răn đe chính nước (trong khi Trung Quốc có) và lực lượng quân sự thông thường của Việt Nam hiện còn quá yếu để có thể tạo sức mạnh răn đe chính thu hút đối với Trung Quốc.

Còn lợi duy nhất pháp pháp "răn đe ngoại giao". Pháp pháp pháp này là dùng quan hệ với các nước mạnh hơn Trung Quốc và áp lực của quốc tế để Trung Quốc không dám đánh Việt Nam. Hiện nay trong khu vực, Trung Quốc vẫn phải kiêng dè Mỹ, do đó Việt Nam quan hệ càng gần gũi với Mỹ bao nhiêu càng có tác động răn đe bấy nhiêu. Một điểm nữa Việt Nam có thể tận dụng là Trung Quốc muốn thủ giữ tin rằng họ không phải là mối đe dọa đối với các nước. Nếu những lợi ích chính trị của Trung Quốc với Việt Nam được giữ gìn quan tâm và hiểu như trước đó của một mối đe dọa lớn hơn đối với họ thì thủ thuật, chúng có thể làm Trung Quốc yếu thế đi, và thủ thuật hai, đó cũng là một lý do để Trung Quốc phải cân nhắc khả năng nếu có ý định đánh Việt Nam.

Bài học lịch sử

Quy luật rút ra từ lịch sử ba lần Trung Quốc đánh Việt Nam và qua phân tích năm pháp pháp pháp nói trên cho thấy để tránh không bị Trung Quốc đánh, Việt Nam phải làm được ba điều.

Thứ nhất, phải liên tục nâng cao vị thế của mình trên trường quốc tế, để biến thành chú ý trong trường hợp

quan vßi Trung Quèc. Nếu Trung Quèc có thêm bßn thßi Việt Nam cũng phßi có thêm bßn mßnh hßn và nếu Trung Quèc xích lßi gßn các nßc thßi Việt Nam còn phßi xích lßi gßn các nßc hßn. Không bao giờ đßc đß Việt Nam ß thßi có lßp hßn Trung Quèc trên thßi gißi.

Thß hai, phßi hßt sßc bßn nhßy vßi cán cân quyßn lßc trong khu vßc và phßi lßp tßc mßnh dßn đißu chßnh chißn lßc đßi ngoßi khi tßng quan lßc lßng trong khu vßc bißn đßi bßt lßi cho Việt Nam.

Thß ba, phßi sáng sußt tìm ra ai là kß mßnh trong khu vßc và đßu là chß yßu cßa Trung Quèc đß thßi hßn kß rßn đß ngoßi giao.

Trong dài hßn, chß có kßt hßp rßn đß ngoßi giao (kßt thân vßi nßc lßn và tranh thß đß lußn thß gißi) vßi rßn đß quân sß (quân đßi mßnh, đßc bißt hßi quân và không quân) và liên tßc nâng cao vß thß qußc tß cßa mình thßi Việt Nam mßi có thß tßng đßi yên tâm không bß Trung Quèc đßnh.

Sßng cßnh mßt anh hàng xóm khßng lß mà không đß bß đßnh hoßc ăn hißp quß là rßt khó nhßng vßn có thß đßc, nhßt là khi anh hàng xóm đß chßa phßi là kß mßnh nhßt trong vùng.